

HIẾN PHÁP VIỆT NAM CỘNG HÒA (26-10-1956)

HIẾN PHÁP ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA VIỆT NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa

Chiếu kết-quả cuộc Trưng-Cầu Dân-Ý ngày 23 tháng 10 năm 1955;

Chiếu Hiến-Uớc tạm thời số 1 ngày 26 tháng 10 năm 1955;

Chiếu dụ số 8 ngày 23 tháng Giêng năm 1956 thiết-lập Quốc-Hội Lập-Hiến,

TUYÊN-BỐ:

Nay ban hành Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa, do Quốc-Hội Lập-Hiến biểu quyết ngày 20 tháng 10 năm 1956.

Sàigòn, ngày 26-10-1956

Ký tên: **NGÔ ĐÌNH DIỆM**

MỞ ĐẦU

Tin tưởng ở tương lai huy-hoàng bất diệt của Quốc-gia và Dân-tộc Việt-Nam mà lịch sử tranh đấu oai-hùng của Tổ-Tiên và ý-chí quật cường của toàn dân đảm bảo;

Tin tưởng ở sự trường tồn của nền văn minh Việt-Nam, căn cứ trên nền tảng duy-linh mà toàn dân đều có nhiệm vụ phát huy;

Tin tưởng ở giá-trị siêu-việt của con người mà sự phát-triển tự-do, điều hòa và đầy đủ trong cương vị cá nhân cũng như trong đời sống tập thể phải là mục đích của mọi hoạt động Quốc-Gia; Chúng tôi, Dân-biểu Quốc-Hội Lập-Hiến:

Ý thức rằng Hiến-Pháp phải thể hiện nguyện vọng của nhân dân, từ Mũi Cà-Mau đến Ải Nam-Quan.

Nguyên vọng ấy là:

Củng-cố Độc-lập chống mọi hình thức xâm lăng thống trị;

Bảo vệ Tự-do cho mỗi người và cho Dân-Tộc;

Xây dựng Dân-Chủ về chánh-trị, kinh-tế, xã-hội, văn-hóa cho toàn dân trong sự tôn trọng nhân-vị;

Ý thức rằng quyền hưởng tự-do chỉ được bảo-toàn khi năng-lực phục tùng lý-trí và đạo-đức, khi nền an-ninh tập thể được bảo-vệ và những quyền chính-dáng của con-người được tôn-trọng;

Ý thức rằng nước ta ở trên con đường giao thông và di dân Quốc-Tế, dân-tộc ta sẵn sàng tiếp nhận các trào lưu tư tưởng tiến bộ để hoàn thành sứ mạng trước Đấng Tạo-hóa và trước Nhân-loại là xây dựng một nền văn minh nhân-bản bảo-vệ và phát triển con người toàn diện.

Sau khi thảo luận, chấp thuận bản Hiến-Pháp sau đây:

THIÊN THỨ NHẤT
ĐIỀU KHOẢN CĂN-BẢN

Điều 1.- Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa, Độc-Lập, Thống-Nhất lãnh-thổ bất khả phân.

§

Điều 2.- Chủ quyền thuộc về toàn dân.

§

Điều 3.- Quốc-Dân ủy nhiệm hành pháp cho Tổng-Thống dân-cử, và nhiệm vụ lập-pháp cho Quốc-Hội cũng do dân cử.

Sự phân nhiệm giữa hành-pháp và lập-pháp phải rõ rệt. Hoạt động của các cơ-quan hành-pháp và lập-pháp phải được điều hòa.

Tổng-Thống lãnh-đạo Quốc-Dân.

§

Điều 4.- Hành-pháp, lập-pháp, tư-pháp có nhiệm vụ bảo-vệ Tự-do, Dân-Chủ, chánh-thể Cộng-Hòa và trật-tự công-cộng. Tư-pháp phải có một quy chế bảo đảm tính cách độc-lập.

§

Điều 5.- Mọi người dân không phân biệt nam, nữ sinh ra bình đẳng về phẩm cách, quyền lợi và nhiệm-vụ, và phải đối xử với nhau theo tinh thần tương-thân tương-trợ.

Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa 1956

Quốc-Gia công nhận và bảo đảm những quyền căn bản của con người trong cương vị cá nhân, hay trong cương vị tập thể.

Quốc-Gia cố gắng tạo cho mỗi người những cơ hội đồng đều và những điều-kiện cần-thiết để thụ hưởng quyền lợi và thực hành nhiệm-vụ.

Quốc-Gia tán-trợ sự khuyếch-trương kinh-tế, phát huy văn-hóa, khai-triển khoa-học và kỹ-thuật.

§

Điều 6.- Người dân có những nhiệm-vụ đối với Tổ-Quốc, với đồng-bào mục đích là để thực hiện sự phát triển điều hòa và đầy đủ nhân-cách của mọi người.

§

Điều 7.- Những hành vi có mục đích phổ-biến hoặc thực-hiện một cách trực tiếp hay gián-tiếp chủ-nghĩa Cộng-sản dưới mọi hình thái đều trái với các nguyên tắc ghi trong Hiến-Pháp.

§

Điều 8.- Nước Việt-Nam Cộng-Hòa chấp nhận những nguyên tắc Quốc-tế pháp. Không trái với các thực-hiện chủ quyền Quốc-Gia và sự bình đẳng giữa các dân tộc.

Quốc-Gia cố gắng góp phần xây dựng và bảo vệ nền an-ninh và hòa-bình Quốc-tế cùng duy-trì và pháp-triển sự liên lạc thân hữu giữa các dân tộc trên căn bản tự-do và bình-dẳng.

THIÊN THỨ HAI *QUYỀN-LỢI VÀ NHIỆM-VỤ NGƯỜI DÂN*

Điều 9.- Mọi người dân đều có quyền sinh sống, tự-do và an-toàn.

§

Điều 10.- Không ai có thể bị bắt bớ, giam giữ, tù đầy một cách trái phép.

Trừ trường hợp phạm pháp quả tang chỉ có thể bắt giam khi có

Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa 1956

Quốc-Gia công nhận và bảo đảm những quyền căn bản của con người trong cương vị cá nhân, hay trong cương vị tập thể.

Quốc-Gia cố gắng tạo cho mỗi người những cơ hội đồng đều và những điều-kiện cần-thiết để thụ hưởng quyền lợi và thực hành nhiệm-vụ.

Quốc-Gia tán-trợ sự khuyếch-trương kinh-tế, phát huy văn-hóa, khai-triển khoa-học và kỹ-thuật.

§

Điều 6.- Người dân có những nhiệm-vụ đối với Tổ-Quốc, với đồng-bào mục đích là để thực hiện sự phát triển điều hòa và đầy đủ nhân-cách của mọi người.

§

Điều 7.- Những hành vi có mục đích phổ-biến hoặc thực-hiện một cách trực tiếp hay gián-tiếp chủ-nghĩa Cộng-sản dưới mọi hình thái đều trái với các nguyên tắc ghi trong Hiến-Pháp.

§

Điều 8.- Nước Việt-Nam Cộng-Hòa chấp nhận những nguyên tắc Quốc-tế pháp. Không trái với các thực-hiện chủ quyền Quốc-Gia và sự bình đẳng giữa các dân tộc.

Quốc-Gia cố gắng góp phần xây dựng và bảo vệ nền an-ninh và hòa-bình Quốc-tế cùng duy-trì và pháp-triển sự liên lạc thân hữu giữa các dân tộc trên căn bản tự-do và bình-dẳng.

THIÊN THỨ HAI *QUYỀN-LỢI VÀ NHIỆM-VỤ NGƯỜI DÂN*

Điều 9.- Mọi người dân đều có quyền sinh sống, tự-do và an-toàn.

§

Điều 10.- Không ai có thể bị bắt bớ, giam giữ, tù đầy một cách trái phép.

Trừ trường hợp phạm pháp quả tang chỉ có thể bắt giam khi có

câu phiếu của cơ-quan có thẩm quyền, trong trường hợp và theo hình thức luật định. Theo thể thức luật định các bị can về tội đại hình hoặc tiểu hình có quyền lựa chọn hoặc yêu cầu chỉ định người biện minh cho mình.

§

Điều 11.- Không ai có thể bị tra tấn hoặc chịu những hình phạt hay những cách đối xử tàn bạo, bất nhân hoặc làm mất phẩm cách.

§

Điều 12.- Đời tư, gia-đình, nhà cửa phẩm giá và thanh danh của mọi người dân phải được tôn trọng.

Tánh cách riêng tư của thư tín không thể bị xâm phạm, trừ khi có lệnh của Tòa-án hoặc khi cần bảo vệ an-ninh công-cộng hay duy trì trật tự chung.

Ai cũng có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những sự can dự hoặc xâm phạm trái phép.

§

Điều 13.- Mọi người dân có quyền tự-do di lại và cư ngụ trên lãnh-thổ Quốc-Gia, ngoại trừ trường hợp luật-pháp ngăn cấm vì duyên-cớ vệ-sinh hay an-ninh công-cộng.

Mọi người dân có quyền tự do xuất ngoại, trừ trường hợp luật pháp hạn chế vì lý do an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế tài-chánh hay lợi ích công-cộng.

§

Điều 14.- Mọi người dân đều có quyền và có bốn phận làm việc.

Việc làm như nhau, tiền công bằng nhau.

Người làm việc có quyền hưởng thù lao xứng đáng đủ để bảo đảm cho bản thân và cho gia-đình một đời sống hợp với nhân phẩm.

§

Điều 15.- Mọi người dân đều có quyền tự-do tư tưởng, và trong khuôn khổ luật định, có quyền tự-do hội-hợp và lập hội.

§

Điều 16.- Mọi người dân đều có quyền tự-do ngôn-luận. Quyền này không được dùng để vu cáo, phỉ báng, xâm phạm đến

nền đạo lý công cộng, hô hào nổi loạn, hoặc lật đổ Chính-Thể Cộng-Hòa.

Mọi người dân đều được hưởng quyền tự-do báo chí để tạo thành một dư luận xác thực và xây dựng mà Quốc-Gia có nhiệm-vụ bảo-vệ chống lại mọi hành vi xuyên-tạc sự thực.

§

Điều 17.- Mọi người dân đều có quyền tự-do tín-ngưỡng, tự-do hành-giáo và tự-do truyền-giáo, miễn là sử dụng quyền ấy không trái với luân lý và thuần-phong mỹ-tục.

§

Điều 18.- Theo thể thức, điều kiện và luật định, mọi người dân đều có quyền bầu cử, ứng cử tham gia điều khiển việc công, hoặc trực tiếp, hoặc do những đại diện của mình.

§

Điều 19.- Mọi người dân đều có quyền tham-gia công-vụ tùy theo năng lực trên căn-bản bình đẳng.

§

Điều 20.- Quốc-Gia công nhận và bảo đảm quyền tư hữu. Luật pháp ấn định thể thức đặc và hưởng thụ để ai ai cũng có thể trở thành sở hữu chủ và để bảo đảm cho con người đời sống xứng đáng và tự-do đồng thời xây dựng nền thịnh vượng xã-hội.

Trong những trường hợp luật định và với điều kiện có bồi thường, Quốc-Gia có thể trưng thu tư-sản vì công ích.

§

Điều 21.- Quốc-Gia tán trợ việc nhân dân sử dụng của để dành để thủ-đắc nhà ở, ruộng cày và cổ phần trong các xí-nghiệp.

§

Điều 22.- Mọi người dân đều có quyền tổ-chức những hợp tác kinh-tế, miễn là không có mục đích độc chiếm trái phép để đầu cơ và thao-túng kinh-tế.

Quốc-Gia khuyến khích và tán trợ sự hợp tác có tính cách tương trợ và không có mục-đích đầu-cơ.

Quốc-Gia không thừa nhận chế-độ độc-quyền kinh-doanh hoặc độc chiếm, ngoại trừ những trường hợp luật định vì nhu cầu Quốc-Phòng an-ninh hay vì sự lợi ích công cộng.

§

Điều 23.- Quyền tự-do nghiệp-đoàn và quyền đình-công được công nhận và sử dụng theo thể thức và điều kiện luật định.

Công chức không có quyền đình công.

Quyền đình công không được thừa nhận đối với các nhân-viên và công nhân trong các ngành hoạt-động liên quan đến Quốc-Phòng, an ninh công cộng hoặc các nhu cầu cần thiết của đời sống tập thể.

Một đạo luật sẽ ấn định những ngành hoạt động kể trên và đảm bảo cho nhân viên và công nhân các ngành này một quy chế đặc biệt mục đích là để bảo vệ quyền lợi các nhân viên và công nhân trong các ngành ấy.

§

Điều 24.- Trong giới hạn của khả năng và sự phát triển kinh-tế, Quốc-Gia sẽ ấn định những biện pháp cứu trợ hữu hiệu trong các trường hợp thất nghiệp, già yếu, bệnh tật, thiên tai hoặc những cảnh hỏa nạn khác.

§

Điều 25.- Quốc-Gia công nhận gia-đình là nền tảng của xã hội. Quốc-Gia khuyến khích, nâng đỡ sự thành lập gia đình, sự thực hiện sứ mạng gia đình, nhất là trong sự thai nghén, sinh đẻ, dưỡng dục hài nhi.

Quốc-Gia tán trợ sự thuần nhất của gia đình.

§

Điều 26.- Quốc-Gia cố gắng cho mọi người dân một nền giáo dục cơ bản có tính cách bắt buộc và miễn phí.

Mọi người dân có quyền theo đuổi học vấn.

Những người có khả năng mà không có phương tiện riêng, sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học vấn.

Quốc-Gia thừa nhận phụ huynh có quyền chọn trường cho con em, các đoàn thể và tư nhân mở trường theo điều kiện luật định.

Quốc-Gia có thể công nhận các trường tư-thục đại-học và cao-đẳng chuyên nghiệp hội đủ điều kiện luật định. Văn bằng do những trường ấy cấp pháp có thể được Quốc-Gia thừa nhận.

§

Điều 27.- Mọi người dân đều có quyền tham gia hoạt động văn hóa và khoa học, cùng hưởng thụ nghệ thuật và lợi ích của

những tiến bộ kỹ thuật.

Tác giả được Pháp-luật bảo vệ những quyền lợi tinh thần và vật chất liên quan tới phát minh khoa học sáng tác văn chương hoặc nghệ thuật.

§

Điều 28.- Quyền của mỗi người dân được sử dụng theo những thể thức và điều kiện luật định.

Quyền của mỗi người dân chỉ chịu những hạn chế do luật định để tôn trọng quyền của những người khác cùng là thỏa mãn những đòi hỏi đích đáng của sự an-toàn chung, nền đạo lý, trật tự công cộng, Quốc-Phòng.

Ai lạm dụng các quyền được công nhận trong Hiến-Pháp để phá hoại chánh-thể Cộng-Hòa, chế-độ Dân-Chủ, Tự-Do và nền Độc-Lập, Thống-nhất Quốc-Gia sẽ bị truất quyền.

§

Điều 29.- Mọi người dân đều có nhiệm vụ tôn trọng và bảo vệ Hiến-Pháp và Luật-Pháp.

Mọi người dân đều có nhiệm vụ bảo vệ Tổ-Quốc, chánh thể Cộng-Hòa, nền Tự-Do, Dân Chủ.

Ai ai cũng phải làm tròn nhiệm vụ quân dịch theo thể thức và trong giới hạn luật định.

THIÊN THỨ BA
TỔNG - THỐNG

Điều 30.- Tổng-Thống được bầu theo lối phiếu phổ-thông trực tiếp và kín, trong một cuộc tuyển cử mà cử tri toàn quốc được tham gia. Một đạo luật sẽ quy định thể thức, bầu cử Tổng-Thống.

Phó Tổng-Thống được bầu một lần với Tổng-Thống chung một danh sách.

§

Điều 31.- Có quyền ứng cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống những công dân hội đủ các điều kiện sau nay:

Sinh trên lãnh thổ Việt-Nam và có Quốc-Tịch Việt-Nam liên tục từ khi mới sinh, hoặc đã hồi phục Việt-tịch trước ngày ban hành Hiến-Pháp.

Cư ngụ trên lãnh thổ Quốc-Gia một cách liên tục hay không một thời gian ít nhất 15 năm.

Đủ 40 tuổi.

Hưởng các quyền công dân.

Chức vụ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống không thể kiêm nhiệm với bất cứ một hoạt động nào trong lãnh vực tư dù có thù lao hay không.

§

Điều 32.- Nhiệm kỳ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống là năm năm. Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống có thể được tái cử hai lần.

§

Điều 33.- Nhiệm kỳ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống chấm dứt đúng 12 giờ trưa ngày cuối cùng tháng thứ sáu mươi (60) kể từ ngày tựu chức và nhiệm kỳ của Tân Tổng-Thống và Tân Phó Tổng-Thống bắt đầu từ lúc ấy.

Nhiệm kỳ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống có thể chấm dứt trước kỳ hạn, trong những trường hợp sau đây:

Mệnh-chung;

Vì bệnh tật trầm trọng và kéo dài, không còn năng lực để chấp chưởng quyền hành và làm tròn nhiệm vụ. Sự mất năng lực này phải được Quốc-Hội xác nhận với đa số 4/5 tổng số Dân-Biểu sau các cuộc giám-định và phản giám-định y khoa.

Từ chức, và sự từ chức này phải thông đạt cho Quốc-Hội.

Bị truất quyền do quyết-định của Đặc-biệt Pháp-viện chiếu điều 81.

§

Điều 34.- Cuộc bầu cử Tân Tổng-Thống và Tân Phó Tổng-Thống sẽ cử hành vào ngày chủ nhật, ba tuần lễ trước khi nhiệm kỳ của Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống tại chức chấm dứt.

Trong trường hợp nhiệm kỳ Tổng-Thống chấm dứt trước khi hạn, Phó Tổng-Thống sẽ đảm nhiệm chức vụ Tổng-Thống cho đến hết nhiệm kỳ.

Trong trường hợp dự liệu ở đoạn trên, nếu không có Phó Tổng-Thống, hoặc nếu Phó Tổng-Thống, vì một lý do gì, không

thể đảm đương nhiệm vụ, Chủ-tịch Quốc-Hội tạm thời đảm nhiệm chức vụ Tổng-Thống để xử lý thường vụ và tổ chức cuộc bầu cử Tân Tổng-Thống và Tân Phó Tổng-Thống trong thời hạn tối đa 2 tháng. Trong trường hợp này đệ nhất Phó Chủ-tịch Quốc-Hội quyền nhiếp chức vụ Chủ-tịch Quốc-Hội.

§

Điều 35.- Tổng-Thống ký kết và sau khi được Quốc-Hội chấp thuận, phê chuẩn các điều ước và hiệp-định Quốc-Tế.

Tổng-Thống bổ nhiệm các Sứ-Thần, tiếp nhận ủy nhiệm thư của các đại diện ngoại giao, thay mặt Quốc-Gia trong việc giao thiệp với ngoại quốc.

§

Điều 36.- Với sự thỏa thuận của một nửa tổng số Dân-Biểu Quốc-Hội, Tổng-Thống tuyên chiến hoặc phê chuẩn hòa-ước.

§

Điều 37.- Tổng-Thống bổ nhiệm và cách chức tất cả các công-chức dân sự và quân sự theo thủ tục luật định, ngoại trừ những trường hợp mà Hiến-Pháp ấn định một thủ tục đặc biệt.

Tổng-Thống là Tổng Tư-Lệnh tối cao của các lực lượng quân sự.

Tổng-Thống ban các loại huy-chương.

Tổng-Thống sử dụng quyền ân xá, ân giảm, hoán cải hình phạt và huyền án.

§

Điều 38.- Trong trường hợp chiến tranh hoặc nổi loạn, những chức vụ dân-cử định trong Hiến-Pháp sẽ đương nhiên được gia hạn khi mãn nhiệm kỳ.

Trong trường hợp một đơn vị bầu cử bị đặt trong tình trạng khẩn cấp, báo động hoặc giới nghiêm, Tổng-Thống có thể gia hạn nhiệm kỳ dân biểu đơn vị ấy.

Tùy nhiên cuộc bầu cử toàn bộ hay cục bộ phải được tổ chức chậm nhất là sáu tháng sau khi những tình trạng đặc biệt kể ở hai đoạn trên chấm dứt.

§

Điều 39.- Tổng-Thống tiếp xúc với Quốc-Hội bằng Thông-Điệp.

Tổng-Thống có thể dự các phiên họp thường lệ thứ nhì và mỗi khi cần, Tổng-Thống thông báo cho Quốc-Hội biết tình hình Quốc-Gia và chánh sách đối nội, đối ngoại của Chính-Phủ.

§

Điều 40.- Với sự thỏa thuận của Quốc-Hội, Tổng-Thống có thể tổ chức trưng cầu dân ý. Kết quả cuộc trưng cầu dân ý phải được Tổng-Thống và Quốc-Hội tôn trọng.

§

Điều 41.- Giữa hai khóa họp Quốc-Hội, Tổng-Thống vì lý do khẩn cấp, có thể ký các sắc luật. Các sắc luật này phải được chuyển đến Văn -Phòng Quốc-Hội sau khi ấy.

Trong khóa họp thường lệ tiếp cận nếu Quốc-Hội không bác bỏ, các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

§

Điều 42.- Trong tình trạng khẩn cấp, chiến tranh, nội loạn, khủng hoảng kinh tế hoặc tài chính, Quốc-Hội có thể biểu quyết một đạo luật ủy cho Tổng-Thống, trong một thời gian, với những hạn định rõ, quyền ký các sắc luật để thực hiện chính sách mà Quốc-Hội ấn định trong đạo luật ủy quyền. Các sắc luật phải được chuyển đến Văn-Phòng Quốc-Hội ngay sau ký, 30 ngày sau khi mãn thời hạn đã ấn định trong đạo luật ủy quyền. Nếu Quốc-Hội không bác bỏ các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

§

Điều 43.- Trong trường hợp ngân sách không được Quốc-Hội chung quyết trong thời hạn ấn định ở điều 60, Tổng-Thống có thể ký sắc luật ngân sách cho tài khóa sau.

Mỗi tam cá nguyệt Tổng-Thống có thể thi hành 1/4 của ngân sách cho đến khi Quốc-Hội chung quyết xong đạo luật ngân sách.

Trong đạo luật ngân sách Quốc-Hội phải giải quyết các hậu quả gây nên do việc bác bỏ hoặc sửa đổi những điều khoản của sắc luật ngân sách.

§

Điều 44.- Tổng-Thống có thể ký sắc lệnh tuyên bố tình trạng khẩn cấp, báo động hoặc giới nghiêm trong một hay nhiều vùng;

Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa 1956

Các sắc lệnh này có thể tạm đình chỉ sự áp dụng một hoặc nhiều điều đạo luật tại những vùng đó.

§

Điều 45.- Khi nhậm chức, Tổng-Thống tuyên thệ như sau:

TÔI LONG TRỌNG TUYÊN THỆ:
TẬN LỰC CỐ GẮNG LÀM TRÒN NHIỆM VỤ
TỔNGTHỐNG, TÔN TRỌNG GIỮ GÌN VÀ BẢO VỆ HIẾN-
PHÁP, TRUNG THÀNH PHỤNG VỤ
TỔ QUỐC, VÀ HẾT LÒNG PHỤC VỤ
LỢI ÍCH CÔNG CỘNG.

§

Điều 46.- Tổng-Thống có Phó Tổng-Thống, các Bộ-Trưởng phụ tá. Các Bộ-Trưởng do Tổng-Thống bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Tổng-Thống.

§

Điều 47.- Các Bộ-Trưởng và Thứ-Trưởng có thể hội kiến với Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch, Quốc-Hội, và các Chủ-Tịch Ủy Ban để giải thích về các vấn đề liên hệ với lập-pháp.

THIÊN THỨ TƯ QUỐC-HỘI

Chương Một - DÂN BIỂU

Điều 48.- Đạo luật tuyển cử ấn định số Dân-Biểu Quốc-Hội và các đơn vị bầu cử.

§

Điều 49.- Dân-Biểu được bầu cử theo lối đầu phiếu phổ thông, trực tiếp và kín, theo những thể thức và điều kiện do đạo luật tuyển cử quy định.

§

Điều 50.- Có quyền ứng cử Dân-Biểu những người:
Có Quốc-Tịch Việt-Nam liên tục từ khi mới sinh, hoặc đã nhập Việt-tịch ít nhất năm năm hoặc đã hồi phục Việt-tịch

ít nhất ba năm, trừ những người đã hồi phục Việt-Tịch trước ngày ban hành Hiến-Pháp.

Hưởng các quyền công dân;

Đủ 25 tuổi tới ngày đầu phiếu;

Hội đủ các điều kiện khác dự liệu trong đạo luật tuyển cử.

Tuy nhiên trong trường hợp đặc biệt, những người nhập Việt-Tịch có công trạng với Tổ-Quốc hoặc những người hồi phục Việt-Tịch có thể được Tổng-Thống ký sắc lệnh giảm thời gian năm hoặc ba năm ghi trên.

§

Điều 51.- Nhiệm kỳ Dân-Biểu là ba năm. Các Dân-Biểu có thể được tái cử.

Cuộc bầu Quốc-Hội mới sẽ cử hành một tháng trước khi pháp nhiệm chấm dứt.

§

Điều 52.- Khi một Dân-Biểu từ chức, mệnh chung hoặc chấm dứt nhiệm kỳ vì bất cứ một nguyên nhân nào, cuộc bầu cử Dân-Biểu thay thế sẽ được cử hành trong vòng ba tháng.

Sẽ không bầu Dân-Biểu thay thế, nếu sự trống khuyết xảy ra không đầy sáu tháng trước khi mãn pháp nhiệm.

§

Điều 53.- Nhiệm vụ Dân-Biểu không thể kiêm nhiệm với một công vụ được trả lương hay một nhiệm vụ dân cử khác. Công chức đặc cử phải nghỉ giả hạn, Quân-nhân đặc cử phải giải ngũ.

Nhiệm vụ Dân-Biểu không thể kiêm nhiệm với những chức vụ Bộ-Trưởng hay Thứ-Trưởng.

Tuy nhiên, Dân-Biểu có thể đảm nhận những công vụ đặc biệt liên tục không quá (12) mười hai tháng và thời gian đảm nhận công vụ tổng cộng không quá nửa thời kỳ pháp nhiệm. Trong thời gian đảm nhận công vụ, Dân-Biểu không có quyền thảo luận và biểu quyết tại Quốc-Hội hoặc tại các ủy ban của Quốc-Hội.

Dân-Biểu có thể phụ trách giảng huấn tại các trường cấp bậc Đại học và Kỹ thuật cao đẳng.

Trong bất kỳ trường hợp nào, Dân-Biểu không thể tham dự những cuộc đấu thầu hoặc ký hợp đồng với các cơ quan chính quyền.

Điều 54.- Không thể truy-tố, tẩm nã, bắt giam hay kết án một Dân-Biểu vì những lời nói hoặc vì những sự biểu quyết tại Quốc-Hội hoặc vì những sự biểu quyết tại Quốc-Hội hoặc tại các Ủy-Ban Quốc-Hội.

Ngoại trừ trường hợp phản quốc, xâm phạm an ninh Quốc-Gia, hoặc đương trường phạm pháp, không thể truy tố, tẩm nã, bắt giam hay xét xử một Dân-Biểu trong suốt thời gian các khóa họp Quốc-Hội, kể cả thời gian đi họp và họp về.

Chương Hai – QUYỀN HÀNH CỦA QUỐC-HỘI

Điều 55.- Quốc-Hội biểu quyết các đạo luật. Quốc-Hội chấp thuận các điều ước và các hiệp định Quốc-Tế.

Chương Ba – THỦ TỤC LẬP PHÁP

Điều 56.- Dân-Biểu có thể đưa ra Quốc-Hội xét các dự án luật. Tổng-Thống có thể đưa ra Quốc-Hội xét các dự thảo luật.

§

Điều 57.- Các dự án và dự thảo luật được Quốc-Hội chấp thuận sẽ chuyển đến Tổng-Thống trong thời hạn bảy ngày tròn.

Tổng-Thống phải ban hành các đạo luật trong thời gian ba mươi ngày tròn kể từ ngày tiếp nhận. Trong trường hợp khẩn cấp do Quốc-Hội tuyên bố, thời hạn ban hành sẽ rút ngắn còn bảy ngày tròn.

§

Điều 58.- Trong thời hạn ban hành, Tổng-Thống có thể gửi Thông-Điện viên dẫn lý do để yêu cầu Quốc-Hội phúc nghị một hay nhiều điều khoản đã được chấp thuận.

Khi phúc nghị, nếu Quốc-Hội không đồng ý sửa đổi theo Thông-Điện Tổng-Thống thì Quốc-Hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh đầu phiếu với đa số ba phần tư (3/4) tổng số Dân-Biểu Quốc-Hội.

§

Điều 59.- Trong thời hạn ấn định ở điều 57, nếu Tổng-Thống không ban hành hoặc không chuyển hoàn bản văn mà Quốc-Hội đã thông qua bản văn ấy sẽ đương nhiên thành luật.

§

Điều 60.- Dự thảo ngân sách phải gửi tới Văn-Phòng Quốc-Hội trước ba mươi tháng Chín (30/9). Ngân sách phải được chung quyết trước ngày ba mươi một tháng Chạp (31/12).

§

Điều 61.- Dân-Biểu có quyền đề khởi các khoản chi mới nhưng đồng thời phải đề nghị các khoản thu tương-dương.

Chương Tư - ĐIỀU HÀNH QUỐC-HỘI

Điều 62.- Quốc-Hội nhóm họp những khóa thường lệ hoặc bất thường.

§

Điều 63.- Hằng năm có hai khóa họp thường lệ: một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ Hai đầu tiên trong tháng Tư dương lịch, và một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ Hai đầu tiên tháng Mười dương lịch. Mỗi khóa họp thường lệ không lâu quá ba tháng.

§

Điều 64.- Quốc-Hội phải được triệu tập nhóm họp các khóa bất thường nếu có sự yêu cầu của Tổng-Thống hoặc quá nửa tổng số Dân-Biểu Quốc-Hội.

Trong trường hợp Tổng-Thống yêu cầu triệu tập, nghị trình khóa họp bất thường do Tổng-Thống ấn định.

Trong trường hợp Dân-Biểu yêu cầu triệu tập, nghị trình khóa họp bất thường do Văn-Phòng Quốc-Hội ấn định.

Thời gian mỗi khóa họp bất thường của Quốc-Hội không quá ba mươi ngày.

§

Điều 65.- Quốc-Hội nhóm họp công khai. Tuy nhiên Quốc-Hội họp kín, nếu quá nửa số Dân-Biểu hiện diện hoặc Tổng-Thống yêu cầu.

Các bản tường thuật y nguyên cuộc thảo luận và các tài liệu

xuất trình tại Quốc-Hội sẽ được đăng trong Công-Báo, ngoại trừ trường hợp Quốc-Hội họp kín.

§

Điều 66.- Để kiểm soát tánh cách hợp thức cuộc bầu cử các Dân-Biểu, Quốc-Hội sẽ chỉ định một Ủy-viên kiểm soát để phụ trách việc phúc trình về vấn đề này.

Quốc-Hội có trọn quyền định đoạt.

§

Điều 67.- Quốc-Hội bầu Văn-Phòng gồm có Chủ-tịch, 2 Phó Chủ-tịch, 1 Tổng Thư-ký, 3 Phó Tổng Thư-ký, và một số nhân viên cần thiết.

Quốc-Hội chỉ định các Ủy-Ban.

§

Điều 68.- Quốc-Hội ấn định nội quy, nhất là các vấn đề sau:

Tổ chức nội bộ Quốc-Hội và Văn-Phòng;

Thủ tục Quốc-Hội và quyền hạn Văn-Phòng;

Kỷ luật trong Quốc-Hội và các sự chế tài về kỷ luật.

Thành phần và quyền hạn các Ủy-Ban.

§

Điều 69.- Một dự án hoặc dự thảo luật được Quốc-Hội chấp thuận chỉ có giá trị nếu hội đủ đa số một phần ba tổng số Dân-Biểu.

THIÊN THỨ NĂM THẨM-PHÁN

Điều 70.- Để thi hành nhiệm vụ ấn định ở điều 4. Tư-Pháp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng của mọi người trước pháp luật, và nguyên tắc độc lập của Thẩm-Phán xử án.

§

Điều 71.- Thẩm-Phán xử án quyết định theo lương tâm mình, trong sự tôn trọng luật pháp và quyền lợi Quốc-Gia.

§

Điều 72.- Dưới sự kiểm soát của Bộ Tư-Pháp, Thẩm-Phán công tố trông coi và theo dõi sự áp dụng luật pháp, sự tôn trọng đạo lý và trật tự công cộng.

Điều 73.- Sẽ thiết lập một Thượng Hội-Đồng Thẩm-Phán có nhiệm vụ góp phần trông coi sự áp dụng quy chế Thẩm-Phán xử án. Tổ chức điều hành và quyền hạn của Thượng Hội-Đồng Thẩm-Phán sẽ do luật định.

**THIÊN THỨ SÁU
ĐẶC-BIỆT PHÁP-VIỆN**

Điều 74.- Đặc biệt Pháp-Viện là một Tòa-Án đặc biệt có thẩm quyền xét xử Tổng-Thống, Phó Tổng-Thống, Chánh-Án Tòa Án và Chủ-Tịch Viện Bảo-Hiến, trong trường hợp can tội phản quốc và các trọng tội.

§

Điều 75.- Đặc biệt Pháp-Viện gồm có:
Chánh-Án Tòa Phá Án..... Chánh-Án
Mười lăm Dân-Biểu do Quốc-Hội bầu ra mỗi nhiệm kỳ. Hội-thẩm.

Khi Chánh-Án Tòa Phá Án là bị can, Chủ-Tịch Viện Bảo-Hiến sẽ ngồi ghế Chánh-Án.

§

Điều 76.- Ban Điều-tra của Đặc-Biệt Pháp-Viện gồm năm Dân-Biểu do Quốc-Hội bầu ra mỗi nhiệm kỳ.

Điều 77.- Sự khởi tố theo các điều kiện sau:

Phải có một bản đề-nghị viện dẫn lý do, được ba phần năm tổng số Dân-Biểu Quốc-Hội ký tên, nộp tại Văn-Phòng Quốc-Hội mười lăm ngày trước khi thảo luận.

Đề nghị đó phải được hai phần ba tổng số Dân-Biểu Quốc-Hội chấp thuận.

Các Dân-Biểu trong Đặc-Biệt Pháp-Viện và trong Ban Điều-tra không được quyền đề nghị khởi tố và biểu quyết về đề nghị này.

§

Điều 78.- Nhiệm vụ của đương sự bị đình chỉ từ khi Quốc-Hội biểu quyết truy tố đến khi Đặc-Biệt Pháp-Viện phán quyết. Trong thời gian này sự quyền nhiếp sẽ theo thể thức định ở điều 34, đoạn 2 và 3.

Điều 79.- Ban Điều-Tra có quyền đòi hỏi nhân chứng và đòi các cơ quan liên hệ xuất trình các hồ sơ và tài liệu mật. Ban Điều-Tra sẽ làm tờ trình trong thời gian hai tháng trừ khi được Đặc-Biệt Pháp-Viện triển hạn một tháng nữa.

§

Điều 80.- Đặc-Biệt Pháp-Viện họp để nghe Ban Điều-Tra và đương sự trình bày và pháp quyết theo đa số ba phần tư tổng số nhân viên.

§

Điều 81.- Nếu xét đương sự phạm tội, Đặc-Biệt Pháp-Viện sẽ tuyên-bố truất quyền. Phán quyết này có hiệu lực ngay.

THIÊN THỨ BẢY HỘI-ĐỒNG KINH-TẾ QUỐC-GIA

Điều 82.- Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia có nhiệm vụ trình bày sáng kiến và phát biểu ý kiến về các dự-thảo, dự-án kinh tế.

Hội viên Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia lựa trong các nghiệp đoàn và các ngành hoạt động kinh tế các tổ chức hoạt động xã hội liên hệ với kinh tế và các nhà Kinh-tế học.

Chức vụ Hội viên Kinh-Tế Quốc-Gia, không thể kiêm nhiệm với nhiệm vụ Dân-Biểu Quốc-Hội.

§

Điều 83.- Phó Tổng-Thống là Chủ-Tịch Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia.

§

Điều 84.- Một đạo luật sẽ ấn định cách tổ chức và điều hành của Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia.

THIÊN THỨ TÁM VIỆN BẢO-HIẾN

Điều 85.- Viện Bảo-Hiến phán quyết về tánh cách hợp hiến của các đạo luật, sắc luật và quy tắc hành-chánh.

§

Điều 86.- Viện Bảo-Hiến, về mỗi nhiệm kỳ Quốc-Hội gồm

có:

Một Chủ-Tịch do Tổng-Thống cử với thỏa hiệp của Quốc-Hội;
Bốn Thẩm-Phán cao cấp hay Luật-Gia do Tổng-Thống cử;
Bốn Dân-Biểu do Quốc-Hội cử.

§

Điều 87.- Viện Bảo-Hiến thụ lý các đơn xin phán quyết về tánh cách hợp hiến của các đạo luật, sắc luật và quy tắc hành chánh do các Tòa-Án nạp trình.

Phán quyết của Viện Bảo-Hiến có hiệu lực đình chỉ sự thi hành các điều khoản bất hợp hiến kể từ ngày phán quyết ấy được đăng trong Công-Báo.

§

Điều 88.- Một đạo luật sẽ quy định các tổ chức và điều hành của Viện Bảo-Hiến cùng thủ tục áp dụng trước cơ quan này.

THIÊN THỨ CHÍN SỬA ĐỔI HIẾN-PHÁP

Điều 89.- Không thể sửa đổi hoặc hủy bỏ các điều 1, 2, 3, 4 và điều này của Hiến-Pháp.

§

Điều 90.- Tổng-Thống hay hai phần ba tổng số Dân-Biểu có thể đề nghị sửa đổi Hiến-Pháp.

Đề nghị sửa đổi Hiến-Pháp có viện dẫn lý do phải đủ chữ ký và nạp tại Văn-Phòng Quốc-Hội.

§

Điều 91.- Sau khi nhận được đề nghị hợp lệ sửa đổi Hiến-Pháp, Văn-Phòng Quốc-Hội sẽ triệu tập một phiên họp đặc biệt của Quốc-Hội để cử một Ủy-Ban gồm ít nhất mười lăm người có nhiệm vụ nghiên cứu đề nghị này, tham khảo ý kiến Viện Bảo-Hiến và của Tổng-Thống.

Trong thời hạn tối đa sáu mươi ngày, Ủy-Ban sẽ thuyết trình trước Quốc-Hội trong một phiên họp đặc biệt.

§

Điều 92.- Đề nghị sửa đổi Hiến-Pháp chỉ được chấp thuận nếu ba phần tư tổng số Dân-Biểu tán thành, trong một cuộc minh danh và đích thân đầu phiếu.

§

Điều 93.- Đề nghị được chấp thuận sẽ ban hành theo thủ tục ghi ở các điều 57, 58, 59.

Nếu có phúc nghị, Quốc-Hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh và đích thân, đầu phiếu với đa số ba phần tư tổng số Dân-Biểu.

THIÊN THỨ MƯỜI CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 94.- Hiến-Pháp sẽ ban hành ngày Hai mươi sáu tháng Mười năm Một nghìn chín trăm năm mươi sáu (20/10/1956).

§

Điều 95.- Quốc-Hội dân cử ngày mồng Bốn tháng Ba dương lịch năm Một nghìn chín trăm năm mươi sáu (4/3/1956), sẽ là Quốc-Hội Lập-Pháp đầu tiên theo Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa.

Nhiệm kỳ Quốc-Hội Lập-Pháp sẽ bắt đầu từ ngày ban hành Hiến-Pháp và chấm dứt ngày Ba mươi tháng Chín năm Một nghìn chín trăm năm mươi chín (30/9/1959).

Điều 96.- Đương kim Tổng-Thống được nhân dân ủy nhiệm thiết lập nền Dân-Chủ do cuộc trưng cầu dân ý ngày Hai mươi tháng Mười dương lịch, năm Một nghìn chín trăm năm mươi lăm (20/10/1955), sẽ là Tổng-Thống đầu tiên theo Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa.

Nhiệm kỳ Tổng-Thống bắt đầu từ ngày ban hành Hiến-Pháp và chấm dứt ngày Ba mươi tháng Tư năm Một nghìn chín trăm sáu mươi mốt (30/4/1961).

§

Điều 97.- Trong khóa họp thứ nhất của Quốc-Hội Lập-Pháp đầu tiên, đương kim Tổng-Thống sẽ chỉ định Phó Tổng-Thống đầu tiên. Sự chỉ định này sẽ thành nhất định nếu được Quốc-Hội chấp thuận.

Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa 1956

Nếu có sự thay thế, sự chỉ định Phó Tổng-Thống mới cũng theo thủ tục đó trong suốt nhiệm kỳ Tổng-Thống đầu tiên.

§

Điều 98.- Trong nhiệm kỳ Lập-Pháp đầu tiên Tổng-Thống có thể tạm đình chỉ sự sử dụng những quyền tự do đi lại và cư ngụ, tự do ngôn luận và báo chí, tự do hội họp và lập hội, tự do nghiệp đoàn và đình công để thỏa mãn những đích đáng của an toàn chung, trật tự công cộng và Quốc-Phòng.

§